

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 169/SLĐT BXH-LĐVL
V/v triển khai hỗ trợ kinh phí đưa người lao
động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp
đồng

Gia Lai, ngày 01 tháng 3 năm 2019

Kính gửi:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh;
- Các công ty đang hoạt động XKLD trên địa bàn tỉnh;

Thực hiện Thông tư liên tịch 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/06/2016 của liên bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số Điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ. Sở Lao động – Thương binh và xã hội triển khai hỗ trợ kinh phí đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng năm 2019 trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

I. Đối tượng được hỗ trợ kinh phí: Người lao động có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc các đối tượng sau:

1. Người dân tộc thiểu số;
2. Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của pháp luật;
3. Thân nhân của người có công với cách mạng quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi Tiết, hướng dẫn thi hành một số Điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;
4. Người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất.

Trường hợp người lao động đồng thời thuộc hai hay nhiều đối tượng nêu trên thì được lựa chọn áp dụng theo đối tượng có lợi nhất cho người lao động và chỉ được hưởng một lần các khoản kinh phí hỗ trợ.

II. Mức chi hỗ trợ:

1. Hỗ trợ chi phí đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết:
 - a. Đào tạo nghề: theo chi phí thực tế, tối đa theo mức quy định tại Điều 4 Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.
 - b. Đào tạo ngoại ngữ: theo mức cụ thể của từng khóa học và thời gian học thực tế, tối đa 3 triệu đồng/người/khóa học;
 - c. Bồi dưỡng kiến thức cần thiết: theo chi phí thực tế, tối đa 530.000 đồng/người/khóa học;

d. Tiền ăn trong thời gian đào tạo: mức 40.000 đồng/người/ngày;

e. Chi phí đi lại (01 lượt đi và về) cho người lao động từ nơi cư trú hợp pháp đến địa Điểm đào tạo: mức 200.000 đồng/người/khóa học đối với người lao động cư trú cách địa Điểm đào tạo từ 15 km trở lên; mức 300.000 đồng/người/khóa học đối với người lao động cư trú tại các vùng có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cách địa Điểm đào tạo từ 10 km trở lên;

2. Hỗ trợ chi phí làm thủ tục để đi làm việc ở nước ngoài gồm:

a. Lệ phí làm hộ chiếu: mức 200.000 đồng/người;

b. Lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp: mức 200.000 đồng/người;

c. Lệ phí làm thị thực (visa) theo mức quy định hiện hành của nước tiếp nhận lao động;

d. Chi phí khám sức khỏe theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thực tế của cơ sở y tế được phép thực hiện khám sức khỏe đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài, mức hỗ trợ tối đa 750.000 đồng/người.

*** Lưu ý: Các khoản chi phí hỗ trợ chỉ áp dụng cho người lao động đã xuất cảnh trong năm 2019.**

III. Quy trình và thủ tục hồ sơ:

1. Đối với đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, thân nhân của người có công với cách mạng thuộc đối tượng được hỗ trợ nộp 01 bộ hồ sơ (trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi người lao động cư trú hợp pháp để được xem xét hỗ trợ. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ gồm:

a. Giấy đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/06/2016 của liên bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính;

b. Giấy tờ chứng minh người lao động thuộc đối tượng được hỗ trợ, gồm:

+ Người lao động là người dân tộc thiểu số: bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc thẻ căn cước công dân;

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo: có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tại Giấy đề nghị hỗ trợ của người lao động;

+ Người lao động là thân nhân người có công với cách mạng: giấy xác nhận là thân nhân người có công với cách mạng theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15/06/2016 của liên bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính;

c. Bản sao hợp đồng đi làm việc ở nước ngoài ký giữa người lao động và doanh nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài (có xác nhận của doanh nghiệp) hoặc bản sao hợp đồng cá nhân ký giữa người lao động với chủ sử dụng lao động (nếu hợp đồng bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch sang tiếng Việt và có chứng thực) và xác nhận đăng ký hợp đồng cá nhân của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

d. Bản sao hộ chiếu và thị thực;

e. Bản sao chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết của người lao động làm cơ sở thanh toán chi phí ăn, ở trong thời gian đào tạo;

f. Hóa đơn hoặc biên lai thu tiền đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, khám sức khỏe, hộ chiếu, thị thực và lý lịch tư pháp;

Chậm nhất 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ của người lao động, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ thanh toán tiền hỗ trợ cho người lao động.

2. Đối với đối tượng là người lao động thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp: Nộp hồ sơ tại chủ đầu tư, không gửi về Sở Lao động- TB&XH.

*** Lưu ý: Trường hợp người lao động thuộc các đối tượng trên đã đi xuất khẩu lao động không thể đến Sở LĐTBXH nhận tiền hỗ trợ XKLD thì làm giấy uỷ quyền cho người thân hoặc uỷ quyền cho doanh nghiệp XKLD (doanh nghiệp XKLD đã hỗ trợ cho người XKLD theo các định mức trên) có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú để nhận tiền hỗ trợ XKLD.**

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn niêm yết công khai văn bản này tại trụ sở làm việc, thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện, thị xã, thành phố để người lao động và nhân dân biết. Hướng dẫn người lao động tham gia xuất khẩu lao động hoàn chỉnh thủ tục hồ sơ để được hỗ trợ kinh phí.

2. Đề nghị trung tâm dịch vụ việc làm thông qua các hoạt động tư vấn giới thiệu việc làm, sản giao dịch việc làm lưu động thông báo rộng rãi đến người lao động về chính sách hỗ trợ kinh phí cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Niêm yết công khai trên cổng thông tin điện tử và bảng thông báo tại cơ quan để người lao động biết. Đồng thời hướng dẫn người lao động tham gia xuất khẩu lao động hoàn chỉnh thủ tục hồ sơ để được hỗ trợ kinh phí.

3. Đối với các công ty đang hoạt động xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh, trong quá trình tư vấn tuyển chọn lao động, đề nghị công ty thông báo cho người lao động biết chính sách hỗ trợ kinh phí khi tham gia xuất khẩu lao động. Hướng dẫn người lao động tham gia xuất khẩu lao động thuộc đối tượng nêu trên hoàn chỉnh thủ tục hồ sơ để được hỗ trợ kinh phí.

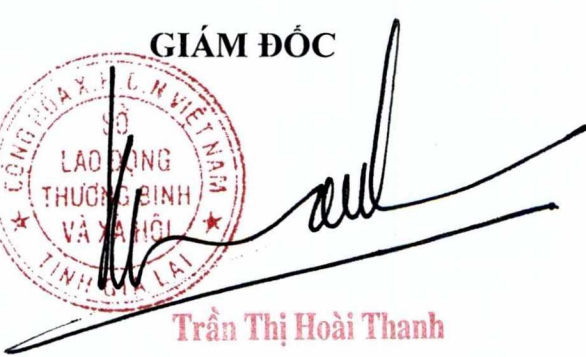
Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị gửi văn bản về Sở Lao động – TB&XH Gia Lai (Số 10 Hai Bà Trưng, TP Pleiku, Gia Lai) hoặc liên hệ số điện thoại: 0269.3828511 để được hướng dẫn./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Đ/c Giám đốc, Phó Giám đốc;
- Phòng LĐTBXH các huyện, thị xã, TP;
- Đăng trên Website của Sở;
- Lưu VT, KHTC, LĐVL.

GIÁM ĐỐC




Trần Thị Hoài Thanh